

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**NĂM 2023**

**CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT**

\*\*\*\*\*

Tp Hồ Chí Minh , ngày 07 tháng 03 năm 2024



# MỤC LỤC

<b>I. Thông tin chung:</b> .....	<b>1</b>
1. Thông tin khái quát: .....	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh: .....	2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý: .....	2
4. Định hướng phát triển .....	3
5. Các rủi ro.....	4
<b>II. Tình hình hoạt động trong năm</b> .....	<b>6</b>
1. Tình hình kinh doanh .....	6
2. Tổ chức và nhân sự .....	7
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	10
4. Tình hình tài chính: .....	10
5. Cơ cấu cổ đông.....	12
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty: .....	13
<b>III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc</b> .....	<b>15</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	15
2. Tình hình tài chính .....	15
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý.....	16
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	17
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có .....	18
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.....	18
<b>IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty</b> .....	<b>19</b>
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	19
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành Công ty .....	19
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị .....	19
<b>V. Quản trị công ty</b> .....	<b>19</b>
1. Hội đồng quản trị .....	19
2. Ban Kiểm soát.....	23
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	24
<b>VI. Báo cáo tài chính</b> .....	<b>26</b>
1. Ý kiến kiểm toán: .....	26
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán .....	26



(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**NAV      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
TP HCM, ngày 07 tháng 03 năm 2024

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

### **NĂM 2023**

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Nam Việt**

#### **I. Thông tin chung**

##### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT – NAM VIET JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302205973
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 80.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 18F Tầng Nhon Phú B, Phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 028 3728 2102
- Số fax: 028 3731 3641
- Website: www.navifico.vn
- Mã cổ phiếu: NAV
- Quá trình hình thành và phát triển:
  - Tiền thân của Công ty Cổ phần Nam Việt là Xí nghiệp Nam Việt Fibrociment (viết tắt là NAVIFICO) ra đời vào năm 1963 với chức năng chuyên sản xuất và kinh doanh tấm lợp.
  - Năm 1978, UBND Tp. HCM có Quyết định số 2440/QĐ-UB ngày 18/08/1978 chuyển Xí nghiệp Nam Việt Fibrociment thành Xí nghiệp Quốc doanh Tấm lợp.
  - Ngày 28/06/1989, UBND Tp. HCM có Quyết định số 375A/QĐ-UB đổi tên Xí nghiệp Quốc doanh Tấm lợp thành Nhà máy Tấm lợp NAVIFICO.



- Đến ngày 01 tháng 12 năm 1992, Nhà máy Tấm lợp NAVIFICO được thành lập lại theo Quyết định 151/QĐ-UB do UBND Tp. HCM ký và chính thức trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn.
- Năm 1999, doanh nghiệp là một trong những đơn vị đầu tiên của Thành phố Hồ Chí Minh được nhà nước chọn để tiến hành cổ phần hoá theo Quyết định số 2402/QĐ-UB-CNN của UBND TP. HCM. Ngày 01/02/2001, Công ty cổ phần Nam Việt ra đời từ việc cổ phần hóa Nhà máy Tấm lợp NAVIFICO.
- Ngày 22/12/2006: Công ty cổ phần Nam Việt chính thức niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE)
- Các sự kiện khác:
  - Công ty cổ phần Nam Việt là thành viên tổ chức Hội thảo quốc tế về vật liệu composite vô cơ sợi gia cường tại Việt Nam (IIBCC 2014)

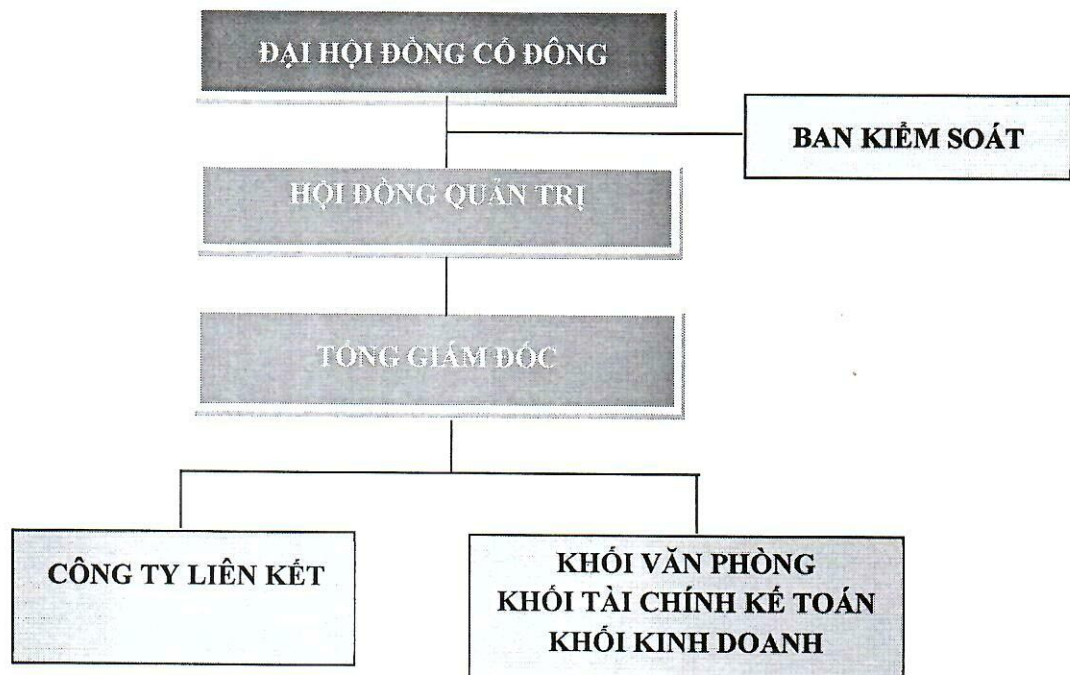
## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh:
  - Sản xuất, thương mại và dịch vụ
  - Trong năm 2023, hoạt động chính của Công ty là kinh doanh dịch vụ kho bãi và buôn bán thép, kinh doanh hoạt động xe nâng và dịch vụ cho thuê xe nâng.
- Địa bàn kinh doanh
  - Địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm tỷ trọng doanh thu lớn nhất là khu vực thành phố Hồ Chí Minh và các khu vực lân cận.

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

- Mô hình quản trị Công ty cổ phần Nam Việt ("*Công ty*"): Công ty hoạt động theo mô hình được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020
  - Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)
  - Hội đồng quản trị (HĐQT)
  - Ban kiểm soát (BKS)
  - Ban Tổng giám đốc (BTGD)
- Cơ cấu bộ máy quản lý:





- Công ty liên kết:

Công ty có một công ty liên kết, cụ thể như sau:

- ✓ Công ty cổ phần Phát triển Sài Gòn (“SDC”)
  - Địa chỉ: Số 213/13 Nguyễn Gia Trí, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;
  - Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất kinh doanh các loại xi măng và các vật liệu liên kết dính; Kinh doanh sản xuất các sản phẩm đồ gỗ và chế biến gỗ nguyên liệu, dịch vụ cảng sông nội địa, hợp tác sản xuất bê tông tươi;
  - Vốn điều lệ thực góp: 50.000.000.000 đồng;
  - Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại SDC: 34,49%

#### 4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
  - Tổ chức hoạt động kinh doanh theo hướng gọn, nhẹ.
  - Bảo toàn vốn hoạt động của Công ty.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
  - Tập trung phát triển ngành nghề kinh doanh cốt lõi phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
  - Xây phương án sử dụng đất và gia hạn quyền sử dụng đất tại 18F Tầng Nhon Phú B, TP Thủ Đức, TP HCM, bảo đảm hoạt động kinh doanh thông suốt, liên tục.

- Đầu tư vào các công ty có ngành nghề ổn định, bền vững, bảo vệ môi trường, phù hợp quy định pháp luật hiện hành.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội, cộng đồng):
  - Gia tăng giá trị đầu tư;
  - Thực hiện tốt các nghĩa vụ chăm lo với người lao động, tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng;
  - Cam kết chi trả cổ tức hàng năm cho cổ đông theo Nghị quyết ĐHCĐ;

## 5. Các rủi ro

Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty gồm có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro luật pháp, rủi ro môi trường, thiên tai, dịch bệnh.

### a) Rủi ro thị trường:

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hoá và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

- Rủi ro lãi suất: rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn Công ty. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.
- Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỉ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty có rủi ro ngoại tệ do thực hiện mua và bán hàng hoá bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán của Công ty. Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch mua và bán hàng trong tương lai bằng ngoại tệ.

### b) Rủi ro tín dụng:

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.



- **Phải thu khách hàng:**

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng.

Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

- **Tiền gửi ngân hàng**

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính 2023 là giá trị ghi sổ của Tiền gửi ngân hàng và Tiền gửi có kỳ hạn. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

c) **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty, giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

d) **Rủi ro luật pháp**

Công ty cổ phần Nam Việt hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh theo hệ thống các văn bản pháp luật gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đất đai... các văn bản pháp luật, các nghị định, thông tư hướng dẫn liên quan. Trong bối cảnh khung pháp lý và các văn bản pháp luật tại Việt Nam chưa đổi mới kịp thời so với tốc độ tăng trưởng kinh tế hiện tại, mọi thay đổi trong các quy định pháp luật đều có thể dẫn đến những ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty luôn cập nhật các văn bản quy định pháp luật để có hướng điều chỉnh phù hợp đối với các hoạt động của Công ty.

e) **Rủi ro môi trường, thiên tai, dịch bệnh:**

Một số rủi ro ít có khả năng xảy ra, như rủi ro về động đất, hoả hoạn, hạn hán, bão lụt, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo... Đây là những rủi ro mang tính bất khả kháng,



không chỉ tác động rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty, mà còn tác động các điều kiện kinh tế vĩ mô nói chung.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình kinh doanh

Trong bối cảnh biến động địa chính trị trên thế giới và tình hình kinh tế xã hội diễn biến phức tạp tại Việt Nam, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động, linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh, chủ động có các phương án kịp thời nhằm đáp ứng thay đổi trong môi trường kinh doanh. Trong năm 2023, Công ty tập trung kinh doanh thương mại sắt thép, kinh doanh động cơ xe nâng, cho thuê xe nâng và cung cấp dịch vụ kho bãi.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2022	%tăng/ giảm so 2022
<b>Doanh thu thuần</b>	129.325.094.482	100.569.744.996	28,59%
<b>Lợi nhuận gộp</b>	15.464.607.980	15.781.236.531	-2,01%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	21.106.729.427	23.198.486.178	-9,02%

*Đvt: đồng*

Doanh thu thuần năm 2023 đạt 129.325.094.482 đồng, tăng 28,59% so với năm 2022; doanh thu vượt kế hoạch chủ yếu đến từ việc tăng cường hoạt động thương mại hàng hoá trong năm 2023. Tuy nhiên, thuế sử dụng đất tăng 1,86 tỷ trong năm 2023, dẫn đến Lợi nhuận gộp giảm nhẹ 2,01%. Kết quả lợi nhuận sau thuế 2023 giảm 9,02% so với năm 2022.

- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ thực hiện
<b>Doanh thu thuần</b>	65.000.000.000	129.325.094.482	199%
<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	10.600.000.000	16.581.723.233	156%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	15.000.000.000	23.373.504.219	156%

*Đvt: đồng*

Với sự nỗ lực quyết tâm của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Cụ thể, Doanh thu thuần và Lợi nhuận trước thuế lần lượt đạt 199% và 156% số kế hoạch được giao tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 27/04/2023.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### a) Danh sách Ban điều hành

#### i. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Hoàng Kiều Phong	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06/12/2021; Tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 ngày 19/08/2022, ông Hoàng Kiều Phong được bổ nhiệm Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty
Bà Trần Thị Mỹ Thanh	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01/09/2016

#### ➤ Ông Hoàng Kiều Phong

- Ngày, tháng, năm sinh: 08/10/1976

- Trình độ chuyên môn: Cao học Quản Trị Kinh Doanh

- Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc</u>	<u>Chức danh</u>
Năm 1998 - 2004	Eximbank	Tổ trưởng tổ tín dụng - Phòng tín dụng Hội Sở
Năm 2004 - 2011	Techcombank	P. Chủ tịch điều hành – Giám đốc khu vực 1 vùng 3, Giám đốc chi nhánh Quang Trung, Phó Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh, Phó phòng tín dụng chi nhánh TP. HCM.
Năm 2011	Tienphongbank	Phó Tổng Giám Đốc phụ trách miền Nam, Trưởng văn phòng đại diện miền Nam kiêm Giám đốc chi nhánh Sài Gòn, Thành viên các Ủy Ban: UB ALCO, UB ARCO, UB Tín dụng, UB Đầu tư.



Năm 2011 - 2014	Ngân hàng TMCP Phương Đông	Phó Tổng Giám Đốc- Giám đốc khối khách hàng Doanh nghiệp lớn và các định chế tài chính, Phó Tổng Giám đốc- Giám đốc Trung tâm kinh doanh Hội sở- Giám đốc khách hàng doanh nghiệp Trung tâm Hội sở.
Năm 2014 - nay	Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Home Interios kinh doanh Furniture	Thành viên sáng lập và Tổng Giám Đốc
	Công ty TNHH Tiên Triển Việt Nam	Phó Tổng Giám Đốc phụ trách tài chính
Từ ngày 07/2021- nay	Công ty cổ phần Công nghiệp và Thương mại Lidovit	Tổng giám đốc
Tháng 02/2021- nay	Công ty cổ phần Nam Việt	Thành viên HĐQT Tổng Giám Đốc
Tháng 8/2023 - nay	Công ty cổ phần Phát triển Sài Gòn	Thành viên HĐQT

- Số lượng cổ phiếu NAV đang nắm giữ: 804.226 cổ phiếu, tương đương 10,05% số lượng cổ phiếu lưu hành Công ty cổ phần Nam Việt;

➤ Bà Trần Thị Mỹ Thạnh

- Ngày, tháng, năm sinh: 20/04/1978
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán tài chính
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức danh
10/2001-03/2002	Công Ty TNHH Mỹ Phẩm Quốc Tế ICC	Kế toán thanh toán
03/2002-03/2003	NPP UNILEVER VN	Kế toán bán hàng
04/2003 – 07/2008	Công Ty CP Nam Việt - NAVIFICO	Kế toán tổng hợp
08/2008 đến 11/2014	Công Ty CP Nam Việt - NAVIFICO	Phó phòng Kế toán
12/2014 đến 03/2016	Công Ty CP Nam Việt -	Phó GD -NM Tầm



	NAVIFICO	Lộ
04/2016 đến 08/2016	Công Ty CP Nam Việt - NAVIFICO	Trưởng phòng Hành chính nhân sự
09/2016 đến nay	Công Ty CP Nam Việt - NAVIFICO	Kế toán trưởng- Trưởng phòng Hành chính nhân sự
22/12/2021 đến nay	Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp và Thương Mại LIDOVIT	Trưởng Ban kiểm soát
Tháng 8/2023 đến nay	Công ty cổ phần Phát triển Sài Gòn	Trưởng Ban kiểm soát

- Số lượng cổ phiếu NAV đang nắm giữ: 0 cổ phiếu.

ii. Đại diện pháp luật Công ty

<b><u>Họ và tên</u></b>	<b><u>Đại diện theo pháp luật</u></b>
Ông Hoàng Kiều Phong	Từ ngày 19/08/2022 đến nay

b) Những thay đổi trong Ban điều hành:

Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng không biến động trong năm 2023.

c) Số lượng cán bộ, nhân viên:

Phân loại theo trình độ chuyên môn	Số lượng	Tỷ trọng
- Sau đại học	1	4,00%
- Đại học	5	20,00%
- Cao đẳng	2	8,00%
- Trung cấp	1	4,00%
- Công nhân lành nghề	16	64,00%
<b>Tổng cộng</b>	<b>25</b>	<b>100%</b>

Tổng số lượng cán bộ, công nhân viên đến thời điểm 31/12/2023 là 25 người, tăng 06 người so với thời điểm 31/12/2022.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### ➤ Đầu tư vào công ty liên kết: Công ty cổ phần Phát triển Sài Gòn

- Công ty cổ phần phát triển Sài Gòn viết tắt là SDC. SDC có vốn điều lệ 50.000.000.000 đồng.
- SDC hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực nghiên xi măng, với công nghệ phối trộn cùng các loại phụ gia thích hợp sản xuất xi măng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật thi công các công trình đặc thù, mang tính chuyên dụng cao, song song cung cấp các loại xi măng dân dụng phục vụ dân sinh...
- Công ty Cổ phần Nam Việt đầu tư 11.498.100.000 đồng tại SDC, hiện đang nắm giữ 1.745.000 cổ phần của SDC, tương đương 34,49% tổng số cổ phần phổ thông của SDC

### 4. Tình hình tài chính:

#### a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	113.575.070.137	120.672.091.893	6,25%
Doanh thu thuần	100.569.744.996	129.325.094.482	28,59%
Giá vốn hàng bán	84.788.508.465	113.860.486.502	34,29%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	24.930.411.248	22.867.217.777	-8,28%
Lợi nhuận khác	1.225.932.999	506.286.442	-58,70%
Lợi nhuận trước thuế	26.156.344.247	23.373.504.219	-10,64%
Lợi nhuận sau thuế	23.198.486.178	21.106.729.427	-9,02%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức(*)	55,55%	61,05%**	

(\*) Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức được tính theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức} = \frac{\text{Tổng số tiền chi trả cổ tức theo Nghị quyết ĐHĐCĐ}}{\text{Lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ}}$$

(\*\*) Số liệu được tính toán dựa trên tỷ lệ chia cổ tức dự kiến năm 2023 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua, tỷ lệ chia cổ tức thực tế của năm 2023 sẽ được ĐHĐCĐ quyết định và thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2024.

- Chi tiết khoản mục doanh thu:



Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
Doanh thu bán hàng	85.025.800.412	110.421.611.842
Doanh thu cung cấp dịch vụ	15.543.944.584	18.903.482.640
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>100.569.744.996</b>	<b>129.325.094.482</b>

Đvt: đồng

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2022	Năm 2023
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	21.99	38.38
Hệ số thanh toán nhanh			
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	20.35	36.05
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản		4.52%	4.46%
Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu		4.74%	4.67%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần	9.17	17.91
Vòng quay tổng tài sản			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0.68	1.10
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	23.07%	16.32%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	21.39%	18.31%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	20.43%	17.49%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	24.79%	17.68%



## 5. Cơ cấu cổ đông

### a) Cổ phần:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Nam Việt;
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông;
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng;
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 20 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu lưu hành: 7.999.980 cổ phiếu; trong đó:
  - o Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 7.999.980 cổ phiếu;
  - o Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu;

### b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông theo danh sách cổ đông Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng 15/01/2024 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp như sau:

- Phân loại theo cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	7.903.906	98,80%
	Cá nhân	6.302.941	78,79%
	Tổ chức	1.600.965	20,01%
II	Cổ đông nước ngoài	96.074	1,20%
	Cá nhân	64.637	0,81%
	Tổ chức	31.437	0,39%
III	Cổ phiếu quỹ	20	0,00025%
	Tổng cộng	8.000.000	100,00%

- Phân loại theo tỷ lệ nắm giữ:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% cổ phần trở lên	7.284.248	91,05%
	<i>Trong đó, cổ đông nhà nước</i>	1.600.000	20,00%
2	Các cổ đông còn lại	715.732	8,95%
3	Cổ phiếu quỹ	20	0,00025%
	Tổng cộng	8.000.000	100%

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty: 49%

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** trong năm 2023, Công ty không tiến hành tăng/ giảm vốn điều lệ, vốn đầu tư của chủ sở hữu không có sự thay đổi.

**d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Công ty không giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2023.

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:**

a) Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp:

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kho bãi, logistic và thương mại hàng hoá, do đó ước tính tổng lượng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp là không đáng kể.

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

- Công ty luôn áp dụng các trang thiết bị tiên tiến, hiện đại trong hoạt động kinh doanh nhằm giảm thiểu khí nhà kính.

b) Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- i. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là dịch vụ kho bãi, và thương mại hàng hoá, nên nguyên vật liệu chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh là xăng dầu, điện năng. Cụ thể, trong năm 2023, Công ty đã chi 47.791.900 đồng cho chi phí xăng dầu; 523.507.218 đồng cho chi phí điện năng.

- ii. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không đáng kể.

c) Tiêu thụ năng lượng:

- i. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp trong năm 2023 là: 571.299.118 đồng.

- ii. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: hầu như rất ít.

- iii. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Cán bộ công nhân viên Công ty chủ động tiết kiệm điện năng trong quá trình sử dụng thiết bị điện, tránh lãng phí năng lượng tiêu thụ.

d) Tiêu thụ nước

- i. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:



Lượng nước tiêu thụ chủ yếu phục vụ cho sinh hoạt văn phòng. Lượng nước sử dụng trong năm 2023 là: 2.166 m<sup>3</sup>, tương đương 33.144.000 đồng/năm.

ii. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0%

e) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

i. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Công ty không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

ii. Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

f) Chính sách liên quan đến người lao động

i. Số lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Công ty có tổng cộng 25 lao động. Trong năm 2023, mức lương trung bình của người lao động (không bao gồm Tổng giám đốc) là 220.436.671 đồng/năm.

ii. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn, phúc lợi của người lao động

Công ty đóng bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động đầy đủ theo quy định pháp luật, đồng thời tổ chức các chuyến du lịch cho toàn thể cán bộ công nhân viên nhằm xây dựng tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa người lao động với nhau.

iii. Hoạt động đào tạo người lao động

Trong năm 2023, Công ty đã tiến hành các buổi đào tạo nội bộ nhằm nâng cao chất lượng nghiệp vụ của người lao động, tăng năng suất lao động của người lao động.

• Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm:

○ Theo nhân viên: 5h/ 01 lao động;

○ Theo phân loại nhân viên: toàn thể người lao động được tham gia đào tạo như nhau, không phân biệt trình độ, cấp bậc.

• Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: các buổi đào tạo nội bộ tại Công ty nhằm nâng cao chất lượng nghiệp vụ.

g) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty tiến hành các hoạt động quyên góp, ủng hộ tại phường Phước Long như sau:

- Ủng hộ UBND Phường Phước Long B, TP. Thủ Đức chăm lo Tết Giáp Thìn cho người nghèo: 10.000.000 đồng.



- Ủng hộ KP4, Phường Phước Long B, TP. Thủ Đức chăm lo Tết Giáp Thìn cho người nghèo : 5.000.000 đồng.
- h) Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2023, Công ty tập trung hai mảng kinh doanh chính gồm thương mại hàng hoá, cho thuê xe nâng và cung cấp dịch vụ kho bãi, logistic. Tổng doanh thu trong năm 2023 đạt 129.325.094.482 đồng, tăng 28,59% so với năm 2022; trong đó doanh thu đến từ mảng thương mại hàng hoá chiếm phần lớn với tỷ trọng 85,38%, 14,62% doanh thu còn lại đến từ mảng cung cấp dịch vụ.

Tuy doanh thu năm 2023 có sự tăng trưởng 28.59%, nhưng giá vốn hàng bán 2023 tăng đến 34,29% ở mức 113.860.486.502 đồng, do đó lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2023 giảm nhẹ 2,01% so với năm trước, đạt mức 15.464.607.980 đồng.

Với việc duy trì nhu nhập từ hoạt động tài chính và chủ động ổn định chi phí hoạt động, kết thúc năm 2023, lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 23.373.504.219 đồng, giảm 10,64% so với năm 2022 và đạt 156% kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao phó.

#### 2. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	01/01/2023	31/12/2023	% thay đổi
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>90.609.742.827</b>	<b>97.860.761.901</b>	<b>8,00%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.188.555.560	12.201.143.603	191,30%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	45.000.000.000	46.100.000.000	2,44%
Các khoản phải thu ngắn hạn	34.384.380.253	33.535.905.218	-2,47%
Hàng tồn kho	6.783.256.090	5.932.491.378	-12,54%
Tài sản ngắn hạn khác	253.550.924	91.221.702	-64,02%
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>22.965.327.310</b>	<b>22.811.329.992</b>	<b>-0,67%</b>
Tài sản cố định	11.047.773.143	11.112.965.821	0,59%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11.498.100.000	11.498.100.000	0,00%
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	11.498.100.000	11.498.100.000	0,00%
Tài sản dài hạn khác	419.454.167	200.264.171	-52,26%
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>113.575.070.137</b>	<b>120.672.091.893</b>	<b>6,25%</b>

Dvt: đồng

Tài sản ngắn hạn của Công ty cuối năm 2023 đạt 97.860.761.901 đồng, tăng 8% so với cuối năm 2022, chủ yếu do tiền và các khoản tương đương tiền tăng thêm hơn 8 tỷ so với cuối năm trước. Tổng tài sản Công ty đạt 120.672.091.893 đồng tại 31/12/2023, tăng 6,25% so với cùng kỳ năm trước.

Trong năm 2023, Công ty không phát sinh nợ phải thu quá hạn.

b) Tình hình nợ phải trả

CHỈ TIÊU	01/01/2023	31/12/2023	% thay đổi
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>5.137.800.285</b>	<b>5.380.203.599</b>	<b>4,72%</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>4.120.230.285</b>	<b>2.549.873.599</b>	<b>-38,11%</b>
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	120.180.882	-	
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	874.405.970	756.134.210	-13,53%
Phải trả người lao động	392.676.385	717.420.431	82,70%
Chi phí phải trả ngắn hạn	26.880.564	131.934.742	390,82%
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	51.630.645	12.350.000	-76,08%
Phải trả ngắn hạn khác	2.638.400.431	902.409.630	-65,80%
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	16.055.408	29.624.586	84,51%
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>1.017.570.000</b>	<b>2.830.330.000</b>	<b>178,15%</b>
Phải trả dài hạn khác	1.017.570.000	2.830.330.000	178,15%

*Đvt: đồng*

Đến thời điểm 31/12/2023, tổng nợ phải trả của Công ty ở mức 5.380.203.599 đồng, tăng 4,72% so với cùng kỳ năm trước.

Đến 31/12/2023, Công ty không có khoản nợ phải trả quá hạn. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không bị ảnh hưởng bởi chênh lệch tỷ giá hối đoái.

Trong kỳ, Công ty không sử dụng nợ vay ngân hàng. Do vậy, biến động lãi suất không tác động đến chi phí Công ty.

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý**

- Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị tài chính, quản lý các chi phí theo đúng quy định hiện hành.
- Thường xuyên cải tiến quy trình lao động, nâng cao ý thức trách nhiệm người lao động, tăng năng suất lao động.
- Cập nhật các văn bản quản trị nội bộ của Công ty theo các quy định pháp luật hiện hành.



#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

##### a. Các vấn đề cần lưu ý

- Ngày 16 tháng 01 năm 2023, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra Quyết định số 163/QĐ-UBND về việc thu hồi 32.202 m<sup>2</sup> đất, thửa 146 và 2.134m<sup>2</sup> đất, thửa 595, tờ bản đồ số 5, bộ địa chính xã Phước Long, huyện Thủ Đức (theo bản đồ địa chính đo mới thuộc thửa số 9, tờ bản đồ số 25 phường Phước Long B, Quận 9), địa chỉ tại số 18F, đường Tăng Nhơn Phú, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức do Công ty cổ phần Nam Việt thuê theo Quyết định số 6339/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Lý do thu hồi là đất được Nhà nước giao, cho thuê có thời hạn nhưng không được gia hạn (theo điểm d, khoản 1, Điều 65 Luật Đất đai).

- Công ty Cổ phần Nam Việt đã gửi kiến nghị về việc xem xét, giải quyết cho Công ty được gia hạn thuê đất tại địa chỉ số 18F, đường Tăng Nhơn Phú, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức theo đúng quy định hiện hành đến Bộ Tài nguyên và Môi trường và kiến nghị trực tiếp lên Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 11 tháng 04 năm 2023, Ban Dân nguyện gửi văn bản số 396/BDN tới Đồng chí Thủ tướng chính phủ yêu cầu xem xét, giải quyết phản ánh, kiến nghị của Công ty Cổ phần Nam Việt theo quy định Pháp luật.

- Vào ngày 28 tháng 04 năm 2023, Văn phòng Chính phủ gửi văn bản số 3025/VPCP-NN, nội dung: “Giao Bộ Tài Nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rà soát, kiểm tra phản ánh, kiến nghị của Công ty Cổ phần Nam Việt nêu tại Văn bản số 396/BDN ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Ban Dân nguyện và báo cáo Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà trước ngày 20 tháng 5 năm 2023”.

- Vào ngày 29 tháng 11 năm 2023, Công ty xin rút toàn bộ nội dung phản ánh, kiến nghị đã gửi lên Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội để thực hiện quyền khiếu nại theo quy định.

- Sau đó, ngày 07 tháng 12 năm 2023, Công ty Cổ phần Nam Việt có công văn số 090/2023/CV/-ĐĐNV kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, ban hành quyết định giải quyết khiếu nại của Công ty (quyết định giải quyết lần đầu) theo đúng thẩm quyền, quy định của pháp luật theo hướng cho Công ty được gia hạn thuê đất tại 18F, đường Tăng Nhơn Phú, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức để hoạt động văn phòng, kho bãi, dịch vụ logistic. Khi Thành phố có dự án đầu tư công theo quy hoạch, được cấp có thẩm quyền phê duyệt đầu tư dự án, có quyết định thu hồi đất để thực hiện dự án theo đúng quy định, Công ty xin chấp hành việc thu hồi đất và khi đó Công ty đề nghị Thành phố Hồ Chí Minh cho thuê đất nơi khác phù hợp quy hoạch để khôi phục lại hoạt động sản xuất kinh doanh truyền thống.

- Đến thời điểm hiện tại, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đang kiểm tra, xem xét phản ánh và kiến nghị của Công ty Cổ phần Nam Việt



## b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024 (đồng)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	74.000.000.000
Doanh thu hoạt động tài chính	10.000.000.000
Tổng lợi nhuận trước thuế	17.000.000.000

*Trong đó:*

- Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi: 4% lợi nhuận sau thuế
- Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát 2024: 3% lợi nhuận sau thuế và sau khi trích lập các quỹ.
- Mức chi cổ tức năm 2024 bằng tiền: dự kiến 15% mệnh giá cổ phiếu.

### 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

Ý kiến của kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2023:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nam Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

### 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

#### a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty luôn đề cao tinh thần sử dụng nước, năng lượng một cách tiết kiệm, hợp lý nhằm bảo tồn tài nguyên thiên nhiên. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh của Công ty không phát thải nhiều ra môi trường, góp phần vào hoạt động bảo vệ môi trường.

#### b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn đảm bảo đầy đủ các phúc lợi cho người lao động như: đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế... tổ chức các hoạt động tập thể nhằm tăng cường tinh thần đoàn kết. Ngoài ra, Công ty tổ chức các hoạt động đào tạo nội bộ cho người lao động nhằm nâng cao chất lượng nghiệp vụ.

#### c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Hàng năm, Công ty luôn tham gia các đợt quyên góp hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn do phường Phước Long B tổ chức.



#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

- Mặt dù gặp một số vấn đề về đất đai trong năm 2023, Công ty vẫn duy trì các hoạt động cốt lõi về thương mại hàng hoá và cung cấp dịch vụ kho bãi. Doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế năm 2023 của Công ty lần lượt là 129.325.094.482 đồng và 23.373.504.219 đồng. Công ty đã hoàn thành đạt 199% kế hoạch doanh thu và 156% kế hoạch lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông giao. Đồng thời, Công ty cũng đã thực hiện chia cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 27/04/2023.
- Trong năm 2023, Công ty cũng đã cử đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của SDC, đồng thời đề cử nhân sự tham gia Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 -2027. Thông qua kết quả bầu cử, ông Hoàng Kiều Phong – Tổng giám đốc Công ty trúng cử thành viên Hội đồng quản trị SDC, bà Trần Thị Mỹ Thanh trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2027. Với kết quả này, Công ty có điều kiện cập nhật, bám sát liên tục tình hình hoạt động kinh doanh của SDC, bảo toàn và gia tăng hiệu quả vốn đầu tư của NAV tại SDC.
- Công ty đã sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với mô hình hoạt động sản xuất của Công ty. Trong năm, Công ty đã tham gia các đợt quyên góp do chính quyền sở tại phát động nhằm giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành Công ty**

- Ban Tổng giám đốc đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ quản trị Công ty và các văn bản pháp luật, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và của cổ đông
- Hội đồng quản trị thường xuyên nắm bắt thông tin Công ty thông qua các báo cáo của Ban Tổng giám đốc, nhằm có chỉ đạo, định hướng kịp thời đối hoạt động của Công ty.
- Ban Tổng giám đốc luôn bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị để triển khai công việc, mục tiêu hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông đã giao.

##### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Tập trung xây dựng kế hoạch 2024, trong đó Công ty tập trung kinh doanh mảng thương mại hàng hoá và dịch vụ kho bãi, logistic.
- Tập trung tối đa nguồn lực, xây dựng phương án kinh doanh và phương án gia hạn thuê đất tại 18F Tầng Nhon Phú B. TP Thủ Đức. TP HCM.

#### **V. Quản trị công ty**

##### **1. Hội đồng quản trị**

- a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị tại ngày 31/12/2023

S tt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu NAV	Số lượng chức danh thành viên HĐQT/chức danh quản lý tại các Công ty khác
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm		
2	Ông Trần Minh Công	Thành viên HĐQT độc lập	19/08/2022		0%	0
3	Ông Đào Nguyên Thoại	Thành viên	06/12/2021		0%	0
4	Ông Hoàng Kiều Phong	Thành viên	06/12/2021		10.05%	4

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Năm 2023, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát đối với các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định; tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ quản trị Công ty...; đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và của cổ đông.
- Hội đồng Quản trị chỉ đạo Ban điều hành Công ty kịp thời giải quyết các vấn đề trong hoạt động kinh doanh. tiếp tục nghiên cứu định hướng của Công ty giai đoạn 2021- 2025.
- Các cuộc họp HĐQT trong năm 2023:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Trần Minh Công	08/08	100%
2	Ông Đào Nguyên Thoại	08/08	100%
3	Ông Hoàng Kiều Phong	08/08	100%



- Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2023:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01-2023/NQ-HĐQT-NAV	01/03/2023	Nghị quyết HĐQT V/v Chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức đợt 2/2022; tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023.	3/3
2	02-2023/NQ-HĐQT-NAV	10/03/2023	Thông qua các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2023.	3/3
3	03-2023/NQ-HĐQT-NAV	27/04/2023	Nghị quyết HĐQT V/v Phê duyệt quỹ lương CBCNV và quỹ lương TGD năm 2023	3/3
4	04-2023/NQ-HĐQT-NAV	27/04/2023	Nghị quyết HĐQT V/v ủy quyền TGD trong thực hiện các giao dịch với Ngân hàng và các tổ chức tín dụng.	3/3
5	05-2023/NQ-HĐQT-NAV	27/04/2023	Nghị quyết HĐQT V/v ủy quyền TGD trong thực hiện các giao dịch giữa Công ty cổ phần Nam Việt (NAVIFICO) với Công ty cổ phần Công nghiệp và Thương mại Lidovit	3/3
6	06-2023/NQ-HĐQT-NAV	27/04/2023	Nghị quyết HĐQT V/v ủy quyền TGD trong thực hiện các giao dịch giữa Công ty cổ phần Nam Việt (NAVIFICO) với Công ty cổ phần Phát triển Sài Gòn	3/3
7	07-2023/NQ-HĐQT-NAV	17/07/2023	Nghị quyết HĐQT V/v Thông qua giao dịch giữa Công ty cổ phần Nam Việt (NAVIFICO) với Công ty cổ phần MGA Việt Nam.	2/3
8	08-2023/NQ-HĐQT-NAV	17/07/2023	Nghị quyết HĐQT V/v Thông qua giao dịch giữa Công ty cổ phần Nam Việt (NAVIFICO) với Công ty cổ phần xe nâng MGA.	2/3
9	09-2023/NQ-HĐQT-NAV	20/07/2023	Nghị quyết HĐQT V/v Danh sách ứng viên đề cử tham gia HĐQT/BKS Công ty cổ phần Phát Triển Sài Gòn.	3/3

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10	10-2023/NQ-HĐQT-NAV	29/08/2023	Nghị quyết HĐQT V/v: -Danh sách ứng viên đề cử tham gia HĐQT/BKS Công ty cổ phần Phát triển Sài Gòn. - Điều chỉnh danh sách tham dự và số lượng cổ phần đại diện tham gia biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty cổ phần Phát triển Sài Gòn (SDC).	2/3
11	11-2023/NQ-HĐQT-NAV	13/09/2023	Nghị quyết HĐQT V/v Chi tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2023.	3/3
12	12-2023/NQ-HĐQT-NAV	12/12/2023	Nghị quyết HĐQT V/v Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 11 tháng năm 2023 và ước thực hiện KQHĐKD cả năm 2023.	3/3
13	13-2023/NQ-HĐQT-NAV	28/12/2023	Nghị quyết HĐQT V/v Chi tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2023.	3/3
14	01-2023/QĐ-HĐQT-NAV	01/03/2023	Quyết định về việc thành lập ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.	3/3

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tham gia đầy đủ các cuộc họp/lấy ý kiến bằng văn bản của Hội đồng quản trị. Trong quá trình hoạt động, thành viên HĐQT độc lập đưa ra các ý kiến đóng góp, phản biện kịp thời, khách quan và độc lập. Thành viên HĐQT độc lập luôn cập nhật tình hình hoạt động và đảm bảo công tác điều hành, chỉ đạo kịp thời đối với Ban điều hành Công ty.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty chưa tham gia các lớp học đào tạo về quản trị công ty.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

Trong năm 2023, các thành viên Hội đồng quản trị chưa tham gia các lớp học đào tạo về quản trị công ty.



## 2. Ban Kiểm soát

### a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (“BKS”)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu
1	Ông Nguyễn Minh Bản	Trưởng Ban Kiểm Soát	Bắt đầu từ ngày 06/12/2021 Miễn nhiệm: 27/04/2023	0%
2	Bà Nguyễn Thị Minh Châu	Trưởng Ban Kiểm Soát	Bắt đầu từ ngày 27/04/2023	0%
3	Ông Nguyễn Tôn Nhân	Thành viên	Bắt đầu từ ngày 06/12/2021	0%
4	Ông Nguyễn Đình Minh	Thành viên	Bắt đầu từ ngày 06/12/2021	0%

### b) Hoạt động của Ban kiểm soát

- Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023:
  - Ban kiểm soát giám sát việc chấp hành các văn bản chính sách của các cơ quan nhà nước và các quy định nội bộ của Công ty.
  - Giám sát hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp HĐQT, các đợt lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên Hội đồng quản trị, kịp thời đưa ra các ý kiến đóng góp phù hợp quy định pháp luật.
  - Giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT cũng như cơ chế phân quyền giữa HĐQT và TGD.
  - Tiếp xúc trực tiếp với thành viên Ban Điều hành để nắm được tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
  - Giám sát tình hình tài chính Công ty thông qua kênh báo cáo và tiếp xúc với Kế toán trưởng, đơn vị kiểm toán độc lập.
- Các cuộc họp Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Minh Bản	01/02	50%		Từ nhiệm từ ngày 27/04/2023
2	Bà Nguyễn Thị Minh Châu	04/04	100%	100%	Bổ nhiệm từ ngày 27/04/2023

3	Ông Nguyễn Tôn Nhân	05/05	100%	100%	
4	Ông Nguyễn Đình Minh	05/05	100%	100%	

Định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát Công ty nhóm họp về các nội dung:

- Đánh giá tình hình tài chính của Công ty, đánh giá việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc;
- Các vấn đề khác liên quan đến hoạt động Công ty;

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác:

Thu nhập thành viên chủ chốt gồm thù lao hội đồng quản trị và lương và thu nhập khác trong năm như sau:

	Năm 2023	Năm 2022
<b>Hội đồng Quản trị</b>		
Ông Trần Minh Công	66.666.667	46.494.415
Ông Đào Nguyên Thoại	66.666.667	94.741.623
Ông Hoàng Kiều Phong		
- Lương	1.148.334.434	1.308.957.768
- Thù lao	66.666.667	94.741.623
Ông Nguyễn Minh Triết	-	48.247.208
<b>Ban kiểm soát</b>		
Ông Nguyễn Minh Bán	22.222.222	94.741.623
Bà Nguyễn Thị Minh Châu	44.444.444	
Ông Nguyễn Tôn Nhân	66.666.667	94.741.623
Ông Nguyễn Đình Minh	66.666.667	94.741.623



**Điều hành Công ty**

Bà Trần Thị Mỹ Thanh

- Lương	862.465.000	762.964.000
- Thù lao	60.000.000	60.000.000
Ông Đoàn Anh Tuấn	-	25.461.538
Ông Tôn Thất Kỳ Nam	266.346.120	167.720.553
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.737.145.555</b>	<b>2.893.553.598</b>

*Đvt: đồng*

Thành viên chủ chốt không có các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền.

**b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:**

Trong năm 2023, không có các giao dịch cổ phiếu của người nội bộ. người liên quan của người nội bộ.

**c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ, bên liên quan:**

<b>Công ty liên quan</b>	<b>Nội dung nghiệp vụ</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2022</b>
<b>Công ty Cổ phần Phát Triển Sài Gòn</b>	Cổ tức được chia	12.073.005.000	12.073.005.000
	Thanh lý tài sản	-	745.454.545
	Nhận tiền từ chia cổ tức	12.073.005.000	13.797.720.000
<b>Công ty Cổ phần Công nghiệp và Thương mại LIDOVIT</b>	Mua hàng	92.653.153.150	43.445.378.670
	Bán hàng	6.370.763	26.610.877.060
<b>Công ty CP MGA Việt Nam</b>			

Công ty liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2023	Năm 2022
	Mua hàng	3.720.000.000	4.032.000.000
	Mua tài sản	2.063.585.900	8.357.750.200
			<i>Đvt: đồng</i>

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty :

- Mô hình quản trị hiện tại đã đáp ứng được nhu cầu quản lý, quản trị, điều hành và đảm bảo hiệu quả quản trị của Hội đồng quản trị đối Ban điều hành.
- Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành về quản trị Công ty.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nam Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán )

### Nơi nhận:

- UBCKNN. HOSE;
- Văn phòng HĐQT;
- Lưu: VT;

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO  
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
TỔNG GIÁM ĐỐC



HOÀNG KIỀU PHONG

